

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: kỹ thuật Cơ Khí; Chuyên ngành: kỹ thuật Cơ điện tử

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Ngô Hà Quang Thịnh

2. Ngày tháng năm sinh: 08/12/1983; Nam ☒ Nữ ☐ Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): số 35/78 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): số 9 đường 28, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0961382007; E-mail: nhqthinh@hcmut.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 9 năm 2006 đến tháng 2 năm 2007: giảng viên tập sự, Học Viện Hàng Không Việt Nam

Từ tháng 2 năm 2007 đến tháng 2 năm 2009: học viên cao học, đại học Dong-Eui, Busan, Hàn quốc

Từ tháng 2 năm 2009 đến tháng 9 năm 2009: nghiên cứu viên, phòng thí nghiệm Robotics Embedded Control System (RECS), đại học Dong-Eui, Busan, Hàn quốc

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ tháng 9 năm 2009 đến tháng 2 năm 2015: nghiên cứu sinh, đại học Dong-Eui, Busan, Hàn quốc

Từ tháng 2 năm 2015 đến tháng 11 năm 2015: nghiên cứu viên, phòng thí nghiệm Robotics Embedded Control System (RECS), đại học Dong-Eui, Busan, Hàn quốc

Từ tháng 11 năm 2015 đến nay: giảng viên, trường đại học Bách Khoa Tp HCM- Đại học Quốc Gia TpHCM

Chức vụ: Hiện nay: trưởng PTN; Chức vụ cao nhất đã qua: trưởng PTN

Cơ quan công tác hiện nay: trường Đại học Bách Khoa-Đại học Quốc Gia TpHCM

Địa chỉ cơ quan: 268 Lý Thường Kiệt, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: (028) 38 651 670

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 12 tháng 10 năm 2006; số văn bằng: BB00150/62KH2/2005; ngành: Cơ Khí; chuyên ngành: kỹ thuật Cơ Điện Tử; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): trường đại học Bách Khoa-Đại học Quốc Gia Tp HCM

- Được cấp bằng ThS ngày 20 tháng 02 năm 2009; số văn bằng: 동의대2008(석)095; ngành: Cơ Khí; chuyên ngành: kỹ thuật Cơ Điện Tử; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): đại học Dong-Eui, Hàn quốc

- Được cấp bằng TS ngày 23 tháng 02 năm 2015; số văn bằng: 동의대2014(박)018; ngành: Cơ Khí; chuyên ngành: kỹ thuật Cơ Điện Tử; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): đại học Dong-Eui, Hàn quốc

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS cơ sở: **trường Đại học Bách Khoa, Đại học Quốc Gia Tp HCM**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS ngành, liên ngành: **Cơ Khí Động Lực**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Hướng nghiên cứu chính thứ 1: **Thiết kế thuật toán, mô phỏng số và xây dựng mô hình thực nghiệm của hệ thống tự hành**

- Hướng nghiên cứu chính thứ 2: **Phát triển hệ thống cơ điện tử thông minh và ứng dụng**

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) **05 HVCH** bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **02** cấp trường ;
- Đã công bố (số lượng) **36** bài báo khoa học, trong đó **14** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản **03** quyển, trong đó **03** quyển thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Năm	Nội dung	Số, ngày tháng năm của quyết định công nhận
2020	Cá nhân công bố khoa học xuất sắc	QĐ số 1699/QĐ-ĐHQG ngày 28 tháng 12 năm 2020, Đại học Quốc Gia TpHCM

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Đạo đức nghề nghiệp:

- Với định hướng bản thân tham gia ngành giáo dục, ứng viên luôn rèn luyện đạo đức và tác phong nhà giáo, trung thực và tận tụy trong công tác đào tạo, tham gia và phấn đấu trong các hoạt động khác tại đơn vị.

Hoạt động chuyên môn:

- Tham gia giảng dạy bậc đại học và sau đại học, hoàn thành khối lượng giảng dạy được đơn vị phân công
- Hướng dẫn nhóm sinh viên, học viên cao học tham gia đề tài nghiên cứu các cấp, thực hiện các báo cáo khoa học tại các hội nghị trong nước và quốc tế
- Đóng góp ý kiến và hỗ trợ xây dựng chương trình đào tạo, trực tiếp thực hiện công tác bảo đảm chất lượng tại đơn vị

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số **06** năm **01** tháng.
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2015-2016					253		253/601/270
2	2016-2017			01	07	692		692/1393,5/256,5
3	2017-2018				18	336	60	396/1239/256,5
03 năm học cuối								
4	2018-2019				12	727		727/1261/256,5
5	2019-2020			04	13	544,2	16,5	560,7/880/256,5
6	2020-2021			01	19	292	66	358/583,47/285

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☒; tại nước: **Hàn quốc năm 2009**

- Bảo vệ luận án TS ☒; tại nước: **Hàn quốc năm 2015**

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bản, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc	Đối tượng	Trách nhiệm hướng dẫn	Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp
----	-----------------	-----------	-----------------------	---------------------	---------------	---------------------------

	HVCH/CK2/ BSNT	NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ	từ ... đến ...		bằng/có quyết định cấp bằng
1	Nguyễn Huỳnh Phi Long		HVCH		✓	04/07/2016 đến 04/12/2016	trường Đại học Bách Khoa-Đại học Quốc Gia TpHCM	08/11/2017
2	Lê Tấn Sang		HVCH	✓		19/08/2019 đến 08/12/2019	trường Đại học Bách Khoa-Đại học Quốc Gia TpHCM	24/07/2020
3	Huỳnh Văn Ngọc Sơn		HVCH	✓		19/08/2019 đến 08/12/2019	trường Đại học Bách Khoa-Đại học Quốc Gia TpHCM	24/11/2020
4	Trương Quang Thịnh		HVCH	✓		19/08/2019 đến 07/06/2020	trường Đại học Bách Khoa-Đại học Quốc Gia TpHCM	24/11/2020
5	Lê Văn Nghĩa		HVCH	✓		24/02/2020 đến 21/06/2020	trường Đại học Bách Khoa-Đại học Quốc Gia TpHCM	24/11/2020

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Tài liệu Hướng Dẫn Thí Nghiệm Trang Bị Điện-Điện Tử Trong Máy CN	HD	Nhà xuất bản Đại Học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh, 2016	07	Trần Việt Hồng	Bài 2, trang 19 đến trang 28	Quyết định số 2470/QĐ-ĐHBK- BGT, ngày 21 tháng 9 năm 2016

2	Hệ thời gian thực trong cơ điện tử	TK	Nhà xuất bản Bách Khoa Hà Nội, 2021	01	Ngô Hà Quang Thịnh	Toàn bộ	
3	Kỹ thuật điều khiển tự động trong công nghiệp	TK	Nhà xuất bản Bách Khoa Hà Nội, 2021	01	Ngô Hà Quang Thịnh	Toàn bộ	

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1					
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu và chế tạo thiết bị tự hành có dẫn hướng phục vụ công tác kho vận nhà kho	CN	Ta-CK-2017-03, cấp cơ sở	04/2017 đến 12/2017	BB hợp HĐNT số 115/NT-ĐH BK-KHCN&DA, 09/12/2017, xếp loại KQ: Tốt
2	Khảo sát, thiết kế và điều khiển mobile robot đa năng trong công nghiệp	CN	To-CK-2018-02, cấp cơ sở	12/2018 đến 12/2019	BB hợp HĐNT số 134/NT-ĐH BK-KHCN&DA, 16/12/2019, xếp loại KQ: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
----	------------------------	------------	------------------	---	---	-------------------------	----------------	--------------------

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

						tính tự trích dẫn)		
I	Trước khi được công nhận TS							
Tạp Chí Khoa Học Quốc Tế								
1	A study on sliding mode tracking control for a robot manipulator	03	Đồng tác giả	The Journal of Korean Institute of Information Technology, ISSN: 1598-8619, eISSN: 2093-7571			5(4), 1-9	12/2007
2	Fuzzy sliding mode control for a robot manipulator	03	Tác giả chính	Artificial Life and Robotics, ISSN: 1433-5298, eISSN: 1614-7456	Scopus, Q3	19	13, 124-128	12/2008
3	Implementation of fuzzy self-tuning PID and feed-forward design for high-performance motion control system	02	Tác giả chính	International Journal of Fuzzy Logic and Intelligent Systems (IJFIS), ISSN: 1598-2645, eISSN: 2093-744X		01	14(2), 136-144	06/2014
Hội Nghị Khoa Học Trong Nước								
4	Thiết kế chế tạo và điều khiển hệ thống lai điện-thủy lực	04	Tác giả chính	Hội nghị toàn quốc lần thứ 3 về Cơ điện tử (VCM2006), số xuất bản 728-2006/CXB/39-137/ĐHQGHN			173-177	10/2006
II	Sau khi được công nhận TS							
Tạp Chí Khoa Học Quốc Tế								
5	Design of an Open Platform for Multi-Disciplinary Approach in Project-Based Learning of an EPICS Class	02	Tác giả chính	Electronics, ISSN: 2079-9292	ISI, Scopus, Q2, IF: 2,412	6	8(2):200, 1-27	02/2019
6	A Novel Infrastructure Design of Industrial Autonomous System	05	Tác giả chính	International Journal of Fuzzy Logic and Intelligent Systems (IJFIS), ISSN: 1598-2645, eISSN: 2093-744X	Scopus, Q3		19(2), 103-111	06/2019
7	The Fusing Framework Between Lifting Carrier And Tractor-Trailer for Modern Transportation	03	Tác giả chính	Advances in Science, Technology and Engineering Systems	Scopus, Q3 (2016-2020)		4(4), 522-528	08/2019

				Journal (ASTESJ), ISSN: 2415-6698				
8	Application of Computer-Aided to Improve Industrial Productivity in Cement Factories by using a Novel Design of Quantitative Conveyor	02	Tác giả chính	International Journal of Advanced Computer Science and Applications (IJACSA), ISSN: 2156-5570, eISSN: 2158-107X	Scopus, Q3		10(12), 43-47	12/2019
9	Constrained Path Planning for Both Smooth Motion Profile and Stable Control	02	Tác giả chính	Advances in Science, Technology and Engineering Systems Journal (ASTESJ), ISSN: 2415-6698	Scopus, Q3 (2016-2020)		5(1), 93-99	01/2020
10	Realization of Motion Planning Generation for Agent-based System in Dynamic Environment	02	Tác giả chính	International Journal of Control and Automation (IJCA), ISSN: 2005-4297	Scopus, Q4 (2018-2020)		13(1), 343-352	02/2020
11	Research on a Low-Cost, Open-Source, and Remote Monitoring Data Collector to Predict Livestock's Habits Based on Location and Auditory Information: A Case Study from Vietnam	03	Tác giả chính	Agriculture, ISSN: 2077-0472	ISI, Scopus, Q2, IF: 2,925	1	10(5): 180, 1-26	05/2020
12	A Multidisciplinary Mechatronics Program: From Project-Based Learning to a Community-Based Approach on an Open Platform	02	Tác giả chính	Electronics, ISSN: 2079-9292	ISI, Scopus, Q2, IF: 2,412	6	9(6):954, 1-44	06/2020
13	High Performance of an Adaptive Sliding Mode Controller under Varying Loads for Lifting-Type Autonomous Grounded Robot	04	Tác giả chính	Applied Sciences, ISSN: 2076-3417	ISI, Scopus, Q2, IF: 2,679	1	10(17):5858, 1-22	08/2020
14	Redesigning Finished Product Warehouse Layout-A Case Study	04	Tác giả chính	Applied Mechanics and Materials, ISSN: 1662-7482			Vol. 902, 103-113	09/2020
15	Develop the Socially Human-Aware Navigation System	05	Tác giả chính	Advances in Mechanical	ISI, Scopus, Q3, IF: 1,316	1	12(12), 1-17	10/2020

	Using Dynamic Window Approach and Optimize Cost Function for Autonomous Medical Robot			Engineering, ISSN: 1687-8140				
16	Implementation of Motion Controller Based On Kinetic Constraints for Tractor-Trailer System	01	Tác giả chính	International Journal of Applied Engineering Research, ISSN: 0973-4562			16(3), 242-248	03/2021
17	Modeling and practical implementation of motion controller for stable movement in a robotic solar panel dust-removal system	04	Tác giả chính	Energy Sources, Part A: Recovery, Utilization, and Environmental Effects, ISSN: 1556-7230	ISI, Scopus, Q2, IF: 3,447		2021, 1-22	05/2021
18	Developing an Assisting Device to Reduce the Vibration on the Hands of Elders	02	Tác giả chính	Applied Sciences, ISSN: 2076-3417	ISI, Scopus, Q2, IF: 2,679		11(11):5026, 1-18	05/2021
19	Improving the Tracking Performance under Nonlinear Time-Varying Constraints in Motion Control Applications: From Theoretical Servo Model to Experimental Validation	03	Tác giả chính	Mathematical Problems in Engineering, ISSN: 1563-5147	ISI, Scopus, Q3, IF: 1,305		2021, 1-15	06/2021
Hội Nghị Khoa Học Quốc Tế								
20	Nonlinear adaptive control of a 3D overhead crane	03	Đồng tác giả	15th International Conference on Control, Automation and Systems, ISBN: 978-8-9932-1508-3		6	41-47	10/2015
21	Implementation of input shaping control to reduce residual vibration in industrial network motion system	03	Tác giả chính	15th International Conference on Control, Automation and Systems, ISBN: 978-8-9932-1508-3		9	1693-1698	10/2015
22	Design and implementation of high performance motion controller for 2-D delta robot	03	Tác giả chính	Seventh International Conference on Information Science and Technology, ISBN: 978-1-5090-5401-5		2	129-134	04/2017

23	Experimental comparison of Complementary filter and Kalman filter design for low-cost sensor in quadcopter	05	Tác giả chính	International Conference on System Science and Engineering, ISBN: 978-1-5386-3421-9		9	488-493	07/2017
24	Implementation of vision-based autonomous mobile platform to control by A* algorithm	04	Tác giả chính	2nd International Conference on Recent Advances in Signal Processing, Telecommunications & Computing (SigTelCom), ISBN: 978-1-5386-2975-8		3	39-44	01/2018
25	Investigation on Barbot to Serve Human in Public Space	03	Tác giả chính	2018 4th International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD), ISBN: 978-1-5386-5126-1		1	300-305	11/2018
26	Design of Green Agriculture System Using Internet of Things and Image Processing Techniques	04	Tác giả chính	2018 4th International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD), ISBN: 978-1-5386-5126-1		6	28-32	11/2018
27	Research on Aerial Vehicle for Robust Navigation System Under Natural Disaster	04	Tác giả chính	2018 4th International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD), ISBN: 978-1-5386-5126-1			306-311	11/2018
28	Hardware Design for Intelligent IoT Approach to Optimize Parking Slots	03	Tác giả chính	International Conference on Advanced Computing and Applications (ACOMP), ISBN: 978-1-7281-4723-9		3	171-175	11/2019
29	A design of PID controller using FPGA-realization for motion control systems	03	Tác giả chính	International Conference on Advanced Computing and Applications (ACOMP), ISBN: 978-1-7281-8167-7		1	150-154	11/2020

30	An investigation on indoor navigation for robotics system	03	Tác giả chính	The second international conference on material, machines and methods for sustainable development (MMMS), ISBN: 978-604-9985-72-0			151-157	11/2020
31	Path-planning for multiple-AGVs in industrial warehouse by using improved A-star algorithm	03	Tác giả chính	The second international conference on material, machines and methods for sustainable development (MMMS), ISBN: 978-604-9985-72-0			158-165	11/2020
Tạp Chí Khoa Học Trong Nước								
32	Thiết kế bộ điều khiển thời gian thực dành cho công nghiệp	01	Tác giả chính	Tạp chí Cơ Khí Việt Nam, ISSN: 2615-9910			6, 199-203	06/2021
Hội Nghị Khoa Học Trong Nước								
33	Research, Manufacture and Control Wafer Robot in the Industrial Semiconductor	03	Tác giả chính	Hội nghị - Triển lãm quốc tế lần thứ 4 về Điều khiển và Tự động hoá VCCA-2017, ISBN: 978-604-73-5569-3			Tiểu ban 10, mã bài 106	12/2017
34	Nghiên cứu chế tạo máy tạo khuôn trong y tế	02	Tác giả chính	Hội nghị toàn quốc về Kỹ thuật Cơ khí và chế tạo, ISBN: 798-604-73-7275-1			Mã bài NCMM E 43, 144-150	10/2019
35	Analysis and Development of a Smart and Affordable Ventilator	02	Tác giả chính	The 8th Science and Technology Symposium for OISP Students, ISBN: 978-604-73-8404-4			119	06/2021
36	Analysis and Development of a Parallelogram Linkage Manipulator	02	Tác giả chính	The 8th Science and Technology Symposium for OISP Students, ISBN: 978-604-73-8404-4			120	06/2021

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UỶ là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 13 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín ISI/Scopus, số thứ tự tương ứng là [5], [6], [7], [8], [9], [10], [11], [12], [13], [15], [17], [18], [19].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy
- + Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):
- + Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):
- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:
- + Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐
- Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:
- + Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐
- Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐
- Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐
- Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: ...
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:
- + Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐
- Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:
- + Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐
- Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TpHCM, ngày 29 tháng 07 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Ngô Hà Quang Thịnh